TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **96**/2019/HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Cường

Bà Nguyễn Thị Khánh Dương

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trịnh Đình Yên - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh B; sinh ngày 12/10/1986; tên gọi khác: Không; nơi sinh: V, P; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Tổ 22, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Hồng T (đã chết) và bà: Tạ Thị B; vợ: Đào Thị H; con: 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị hại: Cháu Nguyễn Hải L, sinh năm 2004; Địa chỉ: Tổ 15, phố L, phường T, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 15, phố L, phường T, thành phố V, tỉnh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tống Minh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu 6A, phường N Trang, thành phố V, tỉnh P (vắng mặt).

2. Bà Tạ Thị B, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ 22, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

3. Chị Đào Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 22, khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh B, sinh năm 1986, trú tại tổ 22, khu C, phường M, thành phố V, có quen biết với Nguyễn Hải L, sinh năm 2004, trú tại tổ 15, phố L, phường T, thành phố V. Khoảng 17 giờ, ngày 23/02/2019, B đang ở quán Internet Tuấn Mạnh 3 thuộc tổ 60, khu Hợp Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì thì thấy L đến, B đã hỏi vay của L 1.000.000 đồng, L đồng ý và rút ra một tập tiền, lấy 1.000.000 đồng đưa cho B. Thấy L không có công việc làm, thường xuyên bỏ nhà đi lại mang theo nhiều tiền nên B đã hỏi về nguồn gốc số tiền của L và L khai nhận là trộm cắp được của chị Tống Minh T, sinh năm 1984, trú tại khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì. Sau khi biết được nguồn gốc số tiền là do L trộm cắp mà có thì B đã nảy sinh ý định lừa L để chiếm đoạt số tiền. Khoảng 19 giờ cùng ngày 23/02/2019, B gọi L ra ngoài quán Internet Tuấn Mạnh 3 để nói chuyện và đưa ra thông tin giả là có lực lượng Công an thành phố Việt Trì tới điều tra về hành vi trộm cắp của L và bảo L muốn thoát tội thì phải đưa cho B 7.000.000 đồng để B làm việc với cơ quan Công an. L tin là thật nên đã đưa cho B số tiền 7.000.000 đồng, B cầm tiền và trả ngay cho L số tiền 1.000.000 đồng đã vay trước đó rồi bảo L tạm trốn đi ít ngày để B lo liệu. Sau khi chiếm đoạt được tiền, B cầm về nhà đưa cho vợ là chị Đào Thị H, sinh năm 1988, số tiền 2.000.000 đồng nói là tiền công đi làm có được, còn lại số tiền 5.000.000 đồng B chi tiêu cá nhân còn 80.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 25/02/2019. Ngày 28/02/2019 Cơ quan điều tra triệu tập Lê Thanh B đến làm việc và B đã khai nhận toàn B hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau đó Lê Thanh B đã vắng mặt khỏi nơi cư trú đến ngày 09/4/2019, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị cáo và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Thanh B.

Ngày 10/4/2019, bà Tạ Thị B, sinh năm 1961, trú tại khu Cao Đại, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì là mẹ của Lê Thanh B đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 4.920.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Chị Đào Thị Hoa là vợ của B, là người đã nhận 2.000.000 đồng của B, nhưng khi đưa tiền B nói là tiền do lao động mà có, chị Hoa không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra, ngày 25/02/2019, chị Hoa đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng. Do vậy cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Ngày 24/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tống Minh T số tiền 7.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Hải L, sinh ngày 19/10/2004, tính đến ngày phạm tội L mới 14 tuổi 04 tháng 03 ngày, quá trình điều tra xác định L là người đã trộm cắp được số tiền 23.000.000 đồng của chị Tống Minh T vào ngày 22/02/2019. Hiện L

đang là người bị tố giác trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về điều kiện kinh tế, Cơ quan điều tra xác định hiện bị cáo B là lao động tự do, sống cùng với vợ con trong ngôi nhà của bà nội, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-VT ngày 18/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của B luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh B khai nhận toàn B hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cá nhân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật hình sự; Điều 136 của B luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 09/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh B.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Tống Minh T đã nhận đủ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Lê Thanh B nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] *Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại B luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] *Về nội dung:*

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2019, tại quán Internet Tuấn Mạnh 3 thuộc tổ 60, khu Hợp Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, Lê Thanh B bằng thủ đoạn gian dối đã đưa ra thông tin giả là có lực lượng Công an thành phố Việt Trì đang điều tra hành vi trộm cắp của Nguyễn Hải L với mục đích chiếm đoạt của Nguyễn Hải L số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi có được tiền, B mang đi tiêu xài cá nhân, còn lại 80.000 đồng. Mẹ của B đã nộp thay cho B số tiền 4.920.000 đồng để khắc phục hậu quả và vợ của B đã nộp lại số tiền là 2.080.000 đồng.

Sau khi Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 174 B luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 174 B luật hình sự quy định.

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tái sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, xã hội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhi³n, trước khi quyÕt ®Þnh h×nh ph¹t ®èi víi bÞ c¸o th× cÇn xem xÐt ®Õn nh©n th©n, t×nh tiÕt t¨ng nÆng, gi¶m nhÑ tr¸ch nhiÖm h×nh sù cho bÞ c¸o như sau: Bị cáo không ph¶i chÞu t×nh tiÕt t¨ng nÆng trách nhiệm hình sự nào. T¹i C¬ quan ®iÒu tra, còng như t¹i phi³n toµ hôm nay bÞ c¸o thµnh khÈn khai b¸o, ¨n n¨n hèi c¶i; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động để mẹ bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng T tiết giảm nhẹ quy định tại b,i,s khoản 1 Điều 51 B luật Hình sự. Căn cứ vào các T tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân n³n miÔn hình ph¹t bæ sung ®èi víi bÞ c¸o Lê Thanh B.

*Về trách nhiệm dân sự: Cần xác nhận Cơ quan công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho chị Tống Minh T số tiền 7.000.000đ do mẹ bị cáo là bà Tạ Thị B

bồi thường và số tiền do chị Hoa, bị cáo B giao nộp . Sau khi nhận lại những tài sản này, chị T không có ý kiến và đề nghị gì đối với bị cáo B.

Đối với số tiền 4.920.000đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) do bà Tạ Thị B đứng ra bồi thường thay cho bị cáo. Bà B không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Trong vụ án này, chị Đào Thị Hoa là vợ bị cáo đã nhận số tiền 2.000.000đ của bị cáo mà không biết số tiền này do bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có. Quá trình điều tra chị Hoa đã tự nguyện giao nộp tài sản này cho cơ quan điều tra để trả lại cho chị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hải L, sinh ngày 19/10/2004, tính đến ngày phạm tội L mới 14 tuổi 04 tháng 03 ngày, quá trình điều tra xác định L là người đã trộm cắp được số tiền 23.000.000 đồng của chị Tống Minh T vào ngày 22/02/2019. L đang là người bị tố giác trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 B luật Hình sự; Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thanh B.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận chị Tống Minh T đã nhận đủ số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thanh B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

N¬i nhËn:
- VKS ND thµnh phố, tỉnh
- Tr¹i t¹m giam - CA tỉnh
- Chi côc thi hµnh ¸n dân sự TP ViÖt Tr×;
- C«ng an TP ViÖt Tr×;
- BP c¸o;
- Sở Tư pháp
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

Trần Thị Ngọc Hà